

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2022
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giáp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Mạnh Hậu;
2. Bà Trần Thị Hoài Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Bùi Hữu Sỹ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17-01-2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 10-12-2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-01-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị C, sinh năm 1982; Địa chỉ: xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ (Có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu dân cư số 5, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16-11-2021, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông Võ Ngọc T quen biết, tìm hiểu nhau từ năm 2002 đến tháng 6-2004 tổ chức đám cưới tại huyện Côn Đảo theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân đều được sự đồng ý của hai gia đình nội ngoại, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 01-6-2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01) và sống hòa thuận hạnh phúc, kết quả có 02 con chung. Trong quá trình sinh sống phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2018, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên dẫn đến xô xát,

cải vã thường xuyên, bà C, ông T thường xuyên tranh cãi to tiếng, được hai gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không thành. Sự việc xảy ra trong nhiều năm dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, vợ chồng nhiều lần ngồi bàn bạc nhưng không tìm được tiếng nói chung để có cơ hội hàn gắn tình cảm, hàn gắn rạn nứt trong hôn nhân nhưng không được; Năm 2019, bà C, ông T sống ly thân cho đến nay; Đồng thời, bà C dẫn 02 con chung về quê mẹ ruột sinh sống tại xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Hiện nay, bà C, ông T không còn liên hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C xin được ly hôn với ông Võ Ngọc T.

Về nuôi con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Võ Quang S, sinh ngày 09-10-2003, cháu S đã trưởng thành và đã đi làm có tiền tự lo cho bản thân nên cháu tự quyết định số với bà C hay ông T tùy cháu, cháu Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 20-02-2008; Bà C yêu cầu được nuôi con chung là cháu G và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tại biên bản lấy lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Võ Ngọc T trình bày:**

Về hôn nhân: Ông T thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, mâu thuẫn, sống ly thân với bà C là đúng và trình bày; Theo ông T nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ khi ông T đi tù, khi chấp hành xong hình phạt tù về nhà phát hiện bà C có quan hệ bất chính với người khác trong khoảng thời gian ông T đi tù; Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ông T yêu cầu bà C chấm dứt quan hệ bất chính với người khác nhưng bà C không đồng ý. Nay, bà C yêu cầu ly hôn ông T đồng ý.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Ông T đồng ý với ý kiến của bà C.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân, về nuôi con chung, về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị C, ông Võ Ngọc T chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà C, ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Côn Đảo, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân:

- Bà Trần Thị C, ông Võ Ngọc T có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 01-6-2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyền số 01), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của bà Cúc, ông T là hôn nhân hợp pháp.

- Bà C cho rằng, từ năm 2018 đến nay, bà C, ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xô xát, cãi vã, sự việc xảy ra trong nhiều năm dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt, vợ chồng nhiều lần ngồi bàn bạc nhưng không tìm được tiếng nói chung để có cơ hội hàn gắn tình cảm trong hôn nhân nhưng không được; gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không thành. Năm 2019, bà C dẫn 02 con chung về quê mẹ ruột sinh sống tại thành phố Cần Thơ và sống ly thân với ông T cho đến nay. Còn ông T cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ khi ông T đi tù, khi chấp hành xong hình phạt tù về nhà phát hiện bà C có quan hệ bất chính với người khác trong khoảng thời gian ông T đi tù; Vì vậy, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, ông T yêu cầu bà C chấm dứt quan hệ bất chính với người khác nhưng bà C không đồng ý. Hiện nay, bà C, ông T không còn liên hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Xét thấy mâu thuẫn giữa bà C, ông T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng các Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị C và ông Võ Ngọc T.

[4] Về nuôi con chung:

- Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Võ Quang S, sinh ngày 09-10-2003, cháu S đã trưởng thành và đã đi làm nên cháu tự quyết định sống với bà Cúc hay ông T tùy cháu, cháu Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 20-02-2008; Xét thấy bà C có nơi ở và thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cháu G muốn sống cùng bà C. Giao cháu Võ Thị Ngọc G cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu cấp dưỡng; Tạm thời, bà Cúc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Cúc tự nguyện nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị C được ly hôn với ông Võ Ngọc T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Võ Thị Ngọc G, sinh ngày 20-02-2008 cho bà Trần Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà C, ông T đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà C, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

- Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012013 ngày 10-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo. Bà C đã nộp đủ tiền án phí.

- Ông T không phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh (PGĐKT);*
- *VKSND huyện Côn Đảo;*
- *CCTHADS huyện Côn Đảo;*
- *Phòng Tư pháp huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Giáp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các vị Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TAND HUYỆN CÔN ĐẢO
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BB.NA

Côn Đảo, ngày 17 tháng 01 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giáp.
 Các Hội thẩm nhân dân : + Ông Lê Mạnh Hậu;
 + Bà Trần Thị Hoài Thu.

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 17-01-2022, tại phòng nghị án. HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thụ lý số: 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 10-12-2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa nguyên đơn Bà Trần Thị Cúc và bị đơn ông Võ Ngọc T;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết như sau:

- Ý kiến của bà Thu về toàn bộ nội dung vụ án;

Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết tuyên xử như sau:

Về quan hệ pháp luật : Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn thì thấy:

Về việc vắng mặt: Bà Cúc, ông T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hôn nhân:

- Bà Trần Thị Cúc, ông Võ Ngọc T có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 01-6-2004 (Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân của bà Cúc, ông T là hôn nhân hợp pháp.

- Bà Cúc cho rằng, từ năm 2018 đến nay, bà Cúc, ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xô xát, cãi vã, sự việc xảy ra trong nhiều năm dẫn đến tình cảm vợ

chồng dạn nứt, vợ chồng nhiều lần ngồi bàn bạc nhưng không tìm được tiếng nói chung để có cơ hội hàn gắn tình cảm trong hôn nhân nhưng không được; gia đình nội ngoại khuyên giải nhưng không thành. Năm 2019, bà Cúc dẫn 02 con chung về quê mẹ ruột sinh sống tại thành phố Cần Thơ và sống ly thân với ông T cho đến nay; còn ông T cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn bắt đầu từ khi ông T đi tù, khi chấp hành xong hình phạt về nhà phát hiện bà Cúc có quan hệ bất chính với người khác trong khoảng thời gian ông T đi tù; Vì vậy, vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã, ông T yêu cầu bà Cúc chấm dứt quan hệ bất chính với người khác nhưng bà Cúc không đồng ý. Hiện nay, bà Cúc, ông T không còn liên hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Cúc, ông T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng các Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Cúc và ông Võ Ngọc T.

Về nuôi con chung, cấp dưỡng:

- Vợ, chồng có 02 con chung là cháu Võ Quang Sang, sinh ngày 09-10-2003, cháu đã trưởng thành và đã đi làm nên cháu tự quyết định số với bà Cúc hay ông T tùy cháu, cháu Võ Thị Ngọc Giàu, sinh ngày 20-02-2008; Xét thấy bà Cúc có nơi ở và thu nhập ổn định và theo nguyện vọng của cháu Giàu muốn sống cùng bà Cúc. Giao cháu Võ Thị Ngọc Giàu cho bà Cúc trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo sự phát triển toàn diện của con theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về yêu cầu cấp dưỡng; Tạm thời, bà Cúc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Cúc, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Cúc tự nguyện nộp.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

- Ý kiến của ông Hậu: Tôi nhất trí với ý kiến của bà Thu;

- Ý kiến của ông Giáp: Tôi nhất trí với ý kiến của hai vị Hội thẩm.

Biểu quyết nhất trí: 3/3 (100%).

Phiên họp nghị án kết thúc 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa